TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đức Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

2. Bà Nguyễn Thị Lộc;

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Bùi Tuyết Hân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 11/TB-TGĐNCTN ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Bà Cao Thị Hồng T, sinh năm 1997; (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà A đường số A, tổ C, thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn:

Ông Martinez Randy L, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Quốc tịch Hoa Kỳ. Hộ chiếu số 536649061.

Nơi cư trú: 3436 Mayflower Ct Arlington T 76014 USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Năm 2016, bà Cao Thị Hồng T và ông Martinez R Lee quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2016, ngày đăng ký 18/01/2016. Sau khi đăng ký kết hôn, ông Martinez Randy L về ở tại tổ C, thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, là nhà của bà Nguyễn Thị L1, ông Cao Tiến D là bố, mẹ ruột của bà Cao Thị Hồng T để tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương. Ông Martinez Randy L về ở tại đây, thì có làm đơn xin xác nhận tạm trú tại Công an xã N theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thời gian ông Martinez Randy L chung sống với bà T được 21 ngày, thì cả hai người phát sinh mâu thuẫn, không còn tình cảm gì với nhau. Sau đó, ông Martinez Randy L và bà T đã sống ly thân kể từ tháng 02/2016 cho đến nay. Thời gian ly thân, ông Martinez Randy L không hề liên lạc với nhau để bàn bạc về việc chung sống lại. Giữa ông Martinez Randy L và bà T không còn tình cảm yêu thương, quý trọng gì đối với nhau. Mâu thuẫn giữa cả hai người thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai.

Nay bà Cao Thị Hồng T yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với ông Martinez Randy Lee .

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày:

Tòa án đã thực hiện các biện pháp theo quy định tại khoản 3 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông M Randy Lee không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Bà Cao Thị Hồng T yêu cầu ly hôn ông Martinez R Lee là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt:

Tòa án đã thực hiện các biện pháp theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Martinez R Lee vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Bà Cao Thị Hồng T và ông Martinez R Lee sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2016 tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Cao Thị Hồng T và ông Martinez R Lee kết hôn tự nguyện nhưng hai bên chỉ chung sống thời gian ngắn. Từ năm 2016 đến nay, bà Cao Thị Hồng T và ông Martinez Randy L không còn liên lạc với nhau, không giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển mọi mặt, người nào chỉ biết bổn phận người đó; Cuộc sống chung vợ chồng giữa bà Cao Thị Hồng T và ông Martinez Randy L đã không còn tồn tại, hai bên không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau. Vì vậy, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Cao Thị Hồng T yêu cầu ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[4] Về án phí: Bà Cao Thị Hồng T phải chịu án phí sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo khoản 4 Điều 147, Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều 124, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị Hồng T. Bà Cao Thị Hồng T được ly hôn

với ông Martinez Randy Lee .

2. Về án phí:

- Bà Cao Thị Hồng T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008072 ngày 27/4/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Cao Thị Hồng T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Cao Thị Hồng T phải chịu tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008001 ngày 21/5/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Cao Thị Hồng T đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bình Thuận;
-Cục T.H.A.D.S tỉnh Bình Thuận;
-UBND huyện Đức Linh;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Đức Hùng